

HUYỆN ỦY ĐÀM HÀ
CƠ QUAN TỔ CHỨC - NỘI VỤ

*

Số *97* -CV/TC-NV

Thông báo về việc đăng ký ôn, thi và cấp
chứng chỉ Ngoại ngữ (Tiếng anh)

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Đàm Hà, ngày 11 tháng 7 năm 2019

Kính gửi:

- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện;
- Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn;
- Các trường học trên địa bàn huyện.

Thực hiện Công văn số 812/UBND-TCNV, ngày 04/6/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Đàm Hà "V/v đăng ký bồi dưỡng và cấp chứng chỉ về trình độ Ngoại ngữ, trình độ Tin học theo quy định"

Để đảm bảo cho cán bộ, công chức, viên chức, hợp đồng lao động, thí sinh tự do hoàn thiện tiêu chuẩn về chứng chỉ ngoại ngữ theo quy định, cơ quan Tổ chức- Nội vụ thông báo các cá nhân có nhu cầu ôn thi, cấp chứng chỉ ngoại ngữ (Tiếng anh TOEFL ITP) tương đương trình độ A2 đăng ký và hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu (*cá nhân có nhu cầu trực tiếp liên hệ cơ quan Tổ chức- Nội vụ để hướng dẫn*)

* Kinh phí ôn thi và cấp chứng chỉ: **3.500.000đ**

* Thời gian kiểm tra điều kiện, tiêu chuẩn, chốt danh sách và kinh phí (**01 ngày**): từ **8h00 đến 15h00 ngày 20/7/2019** địa điểm tại trường THPT Đàm Hà (*nộp trực tiếp cho IIG Việt Nam*) mọi cá nhân có nhu cầu ôn, dự thi đều phải có mặt đối chiếu thông tin cá nhân

* Thời gian ôn: **Từ 21/7/2019 đến ngày tổ chức thi thử 27/7/2019**

* **Ghi chú:**

- Mọi cá nhân đăng ký dự thi phải có CMND hoặc thẻ căn cước hợp lệ: Còn hạn sử dụng, thông tin rõ ràng và nguyên gốc, số không bị mờ, không bị nhòe (không ép dẻo/ không ép lụa/ không tróc mép để hở phần giấy bên trong, nếu CMND hoặc thẻ căn cước vi phạm các nguyên tắc trên không đủ điều kiện dự thi.

- Các đối tượng đã đăng ký nhưng còn thiếu CMND, hoặc CMND bị mờ số đề nghị chủ động đăng ký để làm lại (*có danh sách đăng ký kèm theo*)

- Mọi chi tiết đề nghị liên lạc theo số điện thoại 02033.975.274 hoặc 0976.522.533 để hướng dẫn

Cơ quan Tổ chức- Nội vụ đề nghị các cơ quan, đơn vị phối hợp thông báo tới CB,CC,VC, hợp đồng lao động và các cá nhân có nhu cầu biết thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như Kính gửi
- Lưu TC-NV.

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN



Nguyễn Thị Hoa

DANH SÁCH ĐĂNG KÝ HỌC NGOÀI NGỮ (TIẾNG ANH) TOEFL ITP

(đã có phiếu đăng ký dự thi liên 1 + liên 2 + CMT photo rõ)

TT	No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CMND/ Hộ chiếu ID Number / Passport number	Các yêu cầu cần bổ sung, điều chỉnh The requirements need to be supplemented and adjusted	Điện thoại liên hệ Tel. Number
1	Nữ	Triệu Thị	An	28	4	1992	022192001235		0396902575
2	Nữ	Phạm Hải	Anh	11	5	1990	100972210		0362251666
3	Nữ	Phạm Thị	Anh	3	2	1992	101122267	CMT mờ số	0368655920
4	Nữ	Đinh Thị	Biên	23	2	1996	101324073		0338178860
5	Nữ	Phan Thị	Bình	24	7	1986	100855319		0335716252
6	Nam	Bùi Duy	Bình	27	11	1991	101094235	CMT mờ số	0976167282
7	Nam	Trần Công	Bình	25	9	1991	022091000629		0868409991
8	Nữ	Vũ Thị	Bình	8	10	1995	101203234		0398353773
9	Nam	Nguyễn Xuân	Cương	27	2	1990	101097793		0969890662
10	Nam	Đặng Quốc	Cường	21	1	1992	101180331	Thiếu CMT	0975102071
11	Nữ	Hoàng Thị	Chang	18	1	1989	101068410		0974077883
12	Nữ	Vì Thị	Chóc	5	7	1988	100914771	Thiếu CMT	0986186185
13	Nữ	Lê Thị	Chúc	5	12	1992	101058810		0358080148
14	Nữ	Chu Thị	Dịu	18	11	1985	100971101	CMT mờ số	0988134835
15	Nữ	Tô Thị	Dung	21	8	1990	022190004198		0333175818
16	Nam	Lê Văn	Dũng	14	9	1992	101122258	CMT mờ số	0963306988
17	Nam	Hoàng Văn	Dũng	9	2	1974	100677658		0967866362
18	Nữ	Vy Thị Thủy	Dương	23	2	1985	0221855003360		0356921942
19	Nam	Chu Quốc	Đài	5	12	1996	101235718		0947908193
20	Nam	Đào Văn	Giáp	25	8	1994	022094000550	Thiếu CMT	0978019235
21	Nữ	Hoàng Văn	Hà	20	10	1997	101235820		0962885436
22	Nữ	Lê Thị Hải	Hà	11	11	1991	101034789	CMT mờ số	0375093374
23	Nữ	Lương Thu	Hà	2	4	1993	0221933002753		0374176145
24	Nữ	Lê Thị	Hành	16	11	1994	101180874	Thiếu CMT	0332860992
25	Nữ	Chu Thị Hồng	Hành	20	11	1999	022199002840	Thiếu CMT	0383552921
26	Nữ	Chu Thị	Hành	16	12	1993	101142365		0975751725
27	Nữ	Giàn Thị Hoàng	Hành	27	3	1996	101324210		0386525869
28	Nữ	Đinh Thị	Hành	23	9	1994	0221944000875		0372188583
29	Nữ	Phạm Thị	Hào	1	1	1994	101203032		0973553450
30	Nữ	Nguyễn Thị	Hậu	23	6	1990	101034032		0356797807
31	Nữ	Linh Thị Mai	Hiền	11	10	1990	100963940	Thiếu CMT	0904401292
32	Nữ	Lê Thu	Hiền	11	1	1999	022199000609	Thiếu CMT	0395507642
33	Nữ	Đinh Thị	Hiền	24	2	1991	022191000774		0984031256
34	Nữ	Lương Thị	Hiền	2	6	1992	101142624	CMT mờ số	0387481369
35	Nữ	Ngô Thị Hoàng	Hiền	15	6	1991	022191000813	Thiếu CMT	0967913234
36	Nữ	Đặng Thu	Hiền	29	6	1998	101324734		0343624437
37	Nữ	Đỗ Thị	Hoa	3	8	1994	101106721	Thiếu CMT	0368491555
38	Nữ	Phan Khánh	Hòa	19	11	1996	101235850		0348049021

TT	No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CMND/ Hộ chiếu ID Number / Passport number	Các yêu cầu cần bổ sung, The requirements need to be supplemented and adjusted	Điện thoại liên hệ Tel. Number
39	Nữ	Đinh Thị Hòa		26	2	1992	022192000451		0961663111
40	Nữ	Trịêu Thị Hoài		28	1	1989	101034943		0782218288
41	Nữ	Lê Thị Hoài		20	2	1997	101234302	Thiếu CMT	0368259223
42	Nữ	Hà Thị Hôi		15	8	1988	100960989		0349716338
43	Nữ	Mạc Nguyệt Ánh Hồng		19	8	1992	101142200		0378505367
44	Nữ	Lương Thị Hồng		23	7	1991	101142970	CMT mờ số	0349790610
45	Nữ	Hoàng Thị Huệ		3	7	1993	101203704		0962588937
46	Nữ	Trần Thị Thanh Huyền		9	10	1987	100894750		0984732930
47	Nữ	Ngô Thị Huyền		13	1	1998	022198001693		0363520098
48	Nữ	Tà Thị Thu Huyền		3	10	1992	101116836		0378504767
49	Nữ	Phạm Thị Thu Huyền		14	9	1996	101324209	Thiếu CMT	0382957687
50	Nữ	Chu Thị Thanh Huyền		19	9	1992	101142910	Thiếu CMT	0982898318
51	Nữ	Nguyễn Thị Hương		15	4	1989	100971679		0966454299
52	Nữ	Ty Thị Thanh Hương		16	6	1995	101203511		0329593557
53	Nữ	Lê Thị Hương		13	8	1995	022195002744		0395844682
54	Nữ	Đào Thị Hương		17	10	1990	101019792		0388969126
55	Nữ	Nguyễn Thị Hương		12	12	1999	022199004074		0978914720
56	Nữ	Lại Thị Hương		30	10	1985	151628606		0334250645
57	Nữ	Nguyễn Thị Hương		11	9	1993	101180399	Thiếu CMT	0358993833
58	Nữ	Ngô Thị Hương		21	4	1993	401142366	0221933002437	0359059902
59	Nữ	Nên Cẩm Kiu		12	6	1993	0221933003075	Thiếu CMT	0987600593
60	Nữ	Bê Thị Khoa		23	11	1979	100766888		0355980879
61	Nữ	Đặng Ngọc Lan		29	5	1993	101203900		397881073
62	Nam	Doãn Mạnh Linh		18	12	1991	101097729	Thiếu CMT	0986333285
63	Nữ	Hoàng Thị Linh		16	3	1992	101021666	CMT mờ số	0392713821
64	Nữ	Đinh Phương Loan		21	9	1995	101203515		0336859209
65	Nam	Nguyễn Văn Long		20	8	1987	101019820		0383111998
66	Nữ	Nguyễn Thị Lương		28	10	1981	100725505		0363391954
67	Nữ	Ninh Thị Lương		13	6	1997	101239152		0355139507
68	Nữ	Mai Tà Thị Mai		2	11	1989		Thiếu CMT	0968316098
69	Nữ	Đinh Thanh Mai		19	10	1998	101235834		0349813115
70	Nữ	Lâu Sắt Mùi		10	11	1988	100881959	CMT mờ số	0386668042
71	Nữ	Chiu Nhi Mùi		1	3	1994	101142194		0326656189
72	Nữ	Chiu Sâm Mùi		14	8	1992	101068156	CMT mờ số	0342937288
73	Nữ	Trịêu Thị Niêm		13	5	1993	0221933000321		0359059986
74	Nữ	Phạm Thị Nga		15	10	1989	022189003400		0346721102
75	Nữ	Hoàng Thị Nga		5	9	1995	101234320	Thiếu CMT	0397112279
76	Nữ	Đinh Thị Nga		19	6	1991	101097763	CMT mờ	0386999169
77	Nữ	Quảng Thị Ngăn		9	9	1991	014191000071		0373207196
78	Nữ	Hà Thị Ngọc		10	7	1991	022191001357		0848186111
79	Nữ	Nguyễn Thị Nguyễn		14	1	1986	022186005373		0357557797

TT	No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CMND/ Hộ chiếu ID Number / Passport number	Các yêu cầu cần bổ sung, The requirements need to be supplemented and adjusted	Điện thoại liên hệ Tel. Number
80	Nữ	Hà Thị Anh	Nguyễn Thị Thuý	12	3	1988	101034784		0386094862
81	Nữ	Nguyễn Thuý	Nhan	20	7	1993	101180459	Thiếu ngày, tháng năm sinh	0353398598
82	Nữ	Đào Thị Thanh	Nhan	3	6	1993	022193002836		0383553643
83	Nữ	Đinh Thị	Nhan	20	3	1988	100971082		0977711927
84	Nữ	Phùng Thị	Nhung	21	3	1990	101034331		0375242990
85	Nữ	Nguyễn Thị	Nhung	16	11	1993	022193001470		0329028515
86	Nữ	Nguyễn Thị	Nhung	12	2	1996	101235885	Thiếu CMT	0914151821
87	Nữ	Trần Thị	Nhung	8	10	1989	022189002862		0395366551
88	Nữ	Hoàng Thị	Như	10	2	1992	101116626		0986551360
89	Nữ	Đinh Thị Kim	Oanh	21	1	1992	101097734		0344045033
90	Nữ	Tô Thị Bích	Oanh	28	7	1993	022193002378		0979888613
91	Nữ	Hoàng Thị Hồng	Phúc	7	4	1988	100971572	Thiếu CMT	0979089455
92	Nữ	Đặng Thị Minh	Phuong	15	7	1995	101203525	0221950021178	0963140766
93	Nữ	Dịp Thị	Phuong	26	7	1992	101116085	CMT mờ số	0814880222
94	Nữ	Đào Thị	Phuong	2	9	1994	101203027		0979763439
95	Nữ	Triệu Thị	Quý	7	7	1993	022193001551		0982024181
96	Nữ	Nguyễn Thị	Quý	12	9	1993	101180444		0372185895
97	Nữ	Hoàng Lê	Quyên	7	10	1998	022198000840		0397649851
98	Nữ	Trần Thị	Quyên	19	12	1992	101097821		0973806012
99	Nữ	Đinh Thuý	Quyên	21	4	1995	022195002343		0368212400
100	Nam	Lê Anh	Quyên	18	8	1981	100766212	Thiếu CMT	0982153299
101	Nữ	Đặng Như	Quỳnh	19	1	1999	022199000647	Thiếu CMT	0364174100
102	Nữ	Lê Thị Như	Quỳnh	2	2	1992	101142949	Thiếu CMT	0373381992
103	Nữ	Đinh Thuý	Quỳnh	25	8	1997	101234310	Thiếu CMT	0387904510
104	Nữ	Hoàng Thị	Sầu	4	9	1991	101097799		0342034218
105	Nữ	Nguyễn Thị	Tâm	23	8	1978	022178000274		0943573089
106	Nữ	Lê Thị	Tâm	6	10	1993	101142696		0984939601
107	Nữ	Hoàng Thị	Tâm	19	7	1992	101097732		0972358265
108	Nam	Hoàng Minh	Tuân	8	1	1986	100881522	Thiếu CMT	0966551663
109	Nữ	Lương Văn Thanh	Tuân	26	1	1993	101182240		0974320248
110	Nam	Chu Mạnh	Tuân	8	8	1992	101180329	Thiếu CMT	0973278892
111	Nam	Nguyễn Văn	Tuy	9	11	1973	031073001650	Thiếu CMT	0944563059
112	Nữ	Phan Thị Thanh	Tuyền	14	6	1993	101142357	CMT mờ số	0782189559
113	Nữ	Nguyễn Thị	Tươi	23	4	1982	100766987		0936689740
114	Nữ	Nguyễn Thị	Tươi	12	9	1992	022192000146		0848804815
115	Nữ	Lê Thị	Tươi	5	8	1994	101234224		0967377940
116	Nữ	Đỗ Thị	Thanh	24	7	1992	101180462		0967005103
117	Nữ	Trần Thị Minh	Thảo	1	2	1993	022193002719		0359163650
118	Nữ	Cao Thị Phuong	Thảo	21	8	1993	101203623	Thiếu CMT	0848248616
119	Nữ	Chu Thị Thu	Thảo	18	12	1994	101142225		0345469009
120	Nữ	Nguyễn Thị	Thảo	5	5	1992	101142974	CMT mờ số	0364295388

TT No.	Giới tính/ Gender	Họ và tên Full Name	Ngày sinh Date	Tháng sinh Month	Năm sinh Year	Số CMND/ Hộ chính ID Number / Passport number	Các yêu cầu cần bổ sung, điều chỉnh The requirements need to be supplemented and adjusted	Điện thoại liên hệ Tel. Number
121	Nữ	Bồ Thị Thanh	12	7	1994	101203826		0983459909
122	Nữ	Phan Hồng	2	9	1994	022194001952		0347946949
123	Nữ	Tô Thị	18	8	1993	022193003432		0378918998
124	Nữ	Phạm Thị	27	9	1992	101180452	CMT mờ số	0399011288
125	Nữ	Triệu Thị	26	12	1992	101097743	Thiếu CMT	0898282956
126	Nữ	Lê Thị	17	11	1992	022192003356		0367192995
127	Nữ	Hoàng Thị	20	8	1996	101234282		0367774569
128	Nữ	Nguyễn Thị	2	12	1992	022192002771		0359059853
129	Nữ	Đinh Thị Kim	13	10	1995	0221955001498		0388488227
130	Nữ	Vu Thị	28	5	1992	022192001973		0363669007
131	Nữ	Tô Thị Thanh	7	11	1988	101019149	CMT mờ số	0983371678
132	Nữ	Trịnh Thị Diệu	27	9	1988	100971117		0965561886
133	Nữ	Đỗ Thị	28	11	1992	101094118	CMT mờ số	0974326758
134	Nữ	Hoàng Thị	7	7	1996	101235222		0333085003
135	Nữ	Phạm Thu	26	12	1996	101234978		0964083825
136	Nữ	Đinh Thị Huyền	18	8	1997	022197001281		0379518147
137	Nữ	Lê Thị Kiều	2	6	1993	0221933000969		0987525126
138	Nữ	Trương Thị	4	8	1992	101116655	CMT mờ số	0367372892
139	Nữ	Hà Thị	6	12	1993		Thiếu CMT	0399553818
140	Nữ	Nguyễn Thị	21	7	1992	101116492	CMT mờ số	0359976651
141	Nữ	Lê Ngọc	25	7	1994	101142108	Thiếu CMT	0355872955
142	Nữ	Phạm Thị	10	5	1991	101097792		0365358310
143	Nữ	Tô Thị Kim	8	10	1992	101142478		0355375892
144	Nam	Bùi Văn	8	4	1990	022090001045		0982376005
145	Nữ	Nguyễn Thị	21	10	1990	101063792		0332108988
146	Nữ	Lê Thanh	1	2	1992	101180101		0359060634
147	Nữ	Bùi Thị	18	8	1990	036190004076		0985903927
148	Nữ	Lê Thị	30	4	1987	101019043		0385821985
149	Nữ	Đinh Thị Ngọc	5	7	1998	022198002181		0986455676
150	Nữ	Hoàng Thị	7	11	1972	022172002480	Chưa có photo	0977454199
151	Nam	Vũ Văn	28	9	1994	101234097		0377756888
152	Nam	Phạm Xuân	29	10	1990	022090002975		0966215886
153	Nữ	Phạm Thị	23	7	1993	022193001507		0976618465
154	Nam	Hoàng Trung	20	6	1992	101097897		0936698818
155	Nữ	Cao Thị	23	3	1994	022194001257		0389048786
156	Nữ	Vũ Thị Thanh	5	4	1990	101019055		0989985366
157	Nữ	Vũ Hà	20	11	1997	101234861		0363441718